



Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2023

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 535/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ HÀNG ĐẦU

Địa chỉ: Lô 143B, tổ dân phố 9, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0816688689

Fax:

Email: healthleadvn@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NZ - PREGMUM;; do:

Everyday Health Limited

Địa chỉ: 3,1 Kingsford Smith Drive, Rangiora, New Zealand sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 02/2022 ngày 26 tháng 08 năm 2022 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Hữu Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

## **BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 7/2022/0108546764-DKCB

### **I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ HÀNG ĐẦU

Địa chỉ: Lô 143B, tổ dân phố 9, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0816688689

Fax:

E-mail: healthleadvn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0108546764

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

### **II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NZ - PREGMUM

2. Thành phần:

Trong 1 viên nang cứng có chứa:

Calci Gluconat: 300mg (tương đương Calci: 28,44mg)

Dầu cá Omega 3 (10% DHA, 5% EPA): 145mg

Vitamin C (Dạng sử dụng Acid ascorbic): 30mg

Magie oxid: 20mg (tương đương Magie: 12,15mg)

Sắt bisglycinate chelate: 15,7mg (tương đương Sắt: 4,27mg)

Kẽm sulphat heptahydrat: 15mg (tương đương Kẽm: 3,41mg)

Chicory inulin: 15mg

Vitamin B6 (Dạng sử dụng Pyridoxine HCl): 2mg

Vitamin B1 (Dạng sử dụng Thiamine mononitrate): 2mg

Vitamin B2 (Dạng sử dụng Riboflavin): 2mg

Vitamin B3 (Dạng sử dụng Niacinamide): 2mg

Vitamin B5 (Dạng sử dụng D-calcium pantothenate): 2mg

Vitamin E (Dạng sử dụng D-a tocopherol succinate): 1,5mg

Vitamin A (Dạng sử dụng Beta carotene): 0,5mg

Vitamin B9 (Dạng sử dụng Acid folic): 300mcg

Kali iod: 80mcg (tương đương Iod: 18,84mcg)

Vitamin D3 (Dạng sử dụng Cholecalciferol): 25mcg

Vitamin B12 (Dạng sử dụng Cyanocobalamin): 5mcg

Vitamin K2-MK7 (Dạng sử dụng Menaquinone-7): 4mcg

Phụ liệu: Vỏ nang, bột gạo.

Không chứa đường, muối, hương liệu.

### 3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Vitamin C (Acid ascorbic)	Mg/viên	30 ± 20%
2	Sắt (từ Sắt bisglycinate chelate)	Mg/viên	4,27 ± 20%
3	Kẽm (từ Kẽm sulphat heptahydrat)	Mg/viên	3,41 ± 20%
4	Vitamin B6 (Pyridoxine HCl)	Mg/viên	2 ± 20%
5	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	Mg/viên	2 ± 20%
6	Vitamin B2 (Riboflavin)	Mg/viên	2 ± 20%
7	Vitamin B5 (D-calcium pantothenate)	Mg/viên	2 ± 20%
8	Vitamin B9 (Acid folic)	Mcg/viên	300 ± 20%
9	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	Mcg/viên	25 ± 20%
10	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	Mcg/viên	5 ± 20%

### 4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên nhãn chính của sản phẩm.

### 5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng chai/lọ nhựa HDPE, đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Quy cách đóng gói:

Dạng bào chế: Dạng viên nang cứng

Khối lượng viên: 850mg ± 7,5% (bao gồm vỏ nang)

Lọ x 30 viên nang cứng.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Everyday Health Limited

Địa chỉ: 3,1 Kingsford Smith Drive, Rangiora, New Zealand

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 02/2022 ngày 26 tháng 08 năm 2022 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022  
CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ HÀNG ĐẦU

Bùi Tuấn Cường

## SUPPLEMENT FACTS

Serving size: 1 Capsule

Serving per bottle: 30

Amount Per Serving		% Daily value
Calcium Gluconate	300 mg	3%
Fish oil Omega 3 (10% DHA, 5% EPA)	145 mg	*
Ascorbic Acid (As Vitamin C)	30 mg	33.5%
Magnesium Oxide	20 mg	1.92%
Ferrous Bisglycinate Chelate	15.7 mg	17%
Zinc Sulphate Heptahydrate	15 mg	23%
Chicory Inulin	15 mg	*
Vitamin B6	2 mg	100%
Vitamin B1	2 mg	142%
Vitamin B2	2 mg	117%
Vitamin B3	2 mg	10%
Vitamin B5	2 mg	10%
Vitamin E	1.5 mg	7.39%
Vitamin A (As Beta Carotene)	0.5 mg	25%
Folic Acid	300 mcg	75%
Potassium iodide	80 mcg	40%
Vitamin D3	25 mcg	125%
Vitamin B12	5 mcg	83%
Vitamin K2-MK7	4 mcg	5%

Other ingredients: Capsule, Rice flour. Contains No sugar, salt, flavors.

\*Daily value not established.



Everyday Health DIETARY SUPPLEMENT



# NZ-PREGMUM

ALL FOR MAMA

ONLY ONE  
PER DAY!



VITAMINS, DHA, EPA &  
MINERALS SYSTEM

Pregnancy & Lactation

MADE IN NEW ZEALAND  
From premium imported ingredients

30 capsules

NZ-PREGMUM contains essential vitamins and minerals. Formulated to support the health needs of pregnant and lactating mothers.

**DIRECTION:** Take 1 capsule daily with meal, or as directed by your doctor.

**CAUTION:** Keep out of reach of children. Contact healthcare professionals immediately if you have any side effects. Do not use if outer seal is broken or missing. Keep tightly closed in a cool dry place.

✓ Manufactured under GMP

✓ Satisfaction Guaranteed

**Manufacturer:**

Everyday Health Ltd.

3,1 Kingsford Smith Drive, Rangiora, New Zealand.

[www.everydayhealth.nz](http://www.everydayhealth.nz)

[www.nzpregmum.nz](http://www.nzpregmum.nz)



Batch no:

Best before:



9 421906 923131



Giám Đốc

BÙI TUẤN CƯỜNG



## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

### 1. Tên sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe NZ - PREGMUM

### 2. Thành phần cấu tạo: Trong 1 viên nang cứng có chứa:

Canxi Gluconat: 300mg (tương đương Canxi: 28,44mg)  
Dầu cá Omega 3 (10% DHA, 5% EPA): 145mg  
Vitamin C (Dạng sử dụng Acid ascorbic): 30mg  
Magie oxid: 20mg (tương đương Magie: 12,15mg)  
Sắt bisglycinate chelate: 15,7mg (tương đương Sắt: 4,27mg)  
Kẽm sulphat heptahydrat: 15mg (tương đương Kẽm: 3,41mg)  
Chicory inulin: 15mg  
Vitamin B6 (Dạng sử dụng Pyridoxine HCl): 2mg  
Vitamin B1 (Dạng sử dụng Thiamine mononitrate): 2mg  
Vitamin B2 (Dạng sử dụng Riboflavin): 2mg  
Vitamin B3 (Dạng sử dụng Niacinamide): 2mg  
Vitamin B5 (Dạng sử dụng D-calcium pantothenate): 2mg  
Vitamin E (Dạng sử dụng D-a tocopherol succinate): 1,5mg  
Vitamin A (Dạng sử dụng Beta carotene): 0,5mg  
Vitamin B9 (Dạng sử dụng Acid folic): 300mcg  
Kali iod: 80mcg (tương đương Iod: 18,84mcg)  
Vitamin D3 (Dạng sử dụng Cholecalciferol): 25mcg  
Vitamin B12 (Dạng sử dụng Cyanocobalamin): 5mcg  
Vitamin K2-MK7 (Dạng sử dụng Menaquinone-7): 4mcg  
Phụ liệu: Vỏ nang, bột gạo.  
Không chứa đường, muối, hương liệu.

### 3. Công dụng:

Bổ sung Vitamin và khoáng chất cho cơ thể.

### 4. Đối tượng sử dụng:

Phụ nữ có thai và cho con bú.

### 5. Cách dùng:

Phụ nữ có thai và cho con bú: Uống 1 viên mỗi ngày trong bữa ăn hoặc theo sự chỉ dẫn của chuyên gia y tế.

### - Cảnh báo sức khỏe:

Chú ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Người đang dùng thuốc tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng. Không dùng cho người bị sỏi thận, sỏi tiết niệu, người tăng canxi huyết, tăng canxi niệu, người có mẫn cảm, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Đề xa tầm tay trẻ em. Liên hệ với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe ngay lập tức nếu bạn có bất kỳ tác dụng phụ nào. Không sử dụng nếu con dấu bên ngoài bị hỏng hoặc mất.

### 6. Quy cách đóng gói:

Khối lượng viên: 850mg ± 7,5% (bao gồm vỏ nang)

Lọ x 30 viên nang cứng.

7. Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn chính thức của sản phẩm.

8. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ phòng, nơi khô ráo, thoáng mát.

9. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm, công bố, phân phối và nhập khẩu sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE HÀNG ĐẦU**

Địa chỉ: TT6-12, Đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 10. Nhà sản xuất:

**Everyday Health Limited**

Địa chỉ: 3,1 Kingsford Smith Drive, Rangiora, New Zealand

### 11. Số ĐKSP:

MA HO.SQ: 22-10-29-215677.DKCB

### 12. Xuất xứ: New Zealand